

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2019/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972.
- Bị đơn: bà Vũ Thị N, sinh năm 1972.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 09, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 110 luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

- 1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị N.
- 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - a. Về con chung:**

- bà Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Huyền L, sinh ngày 27/01/2006 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

- ông Nguyễn Văn C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Nguyễn Huyền L) mỗi tháng 2.000.000,đ (Hai triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi cháu Nguyễn Huyền L trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

b. Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Về nợ chung:

- Không có.

c. Về án phí: ông Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 150.000,đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000,đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu quyền số 055; số 0002718, ngày 04 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự (mỗi người 02 bản);
- Lưu AV, VT;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền